

Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo quy định của luật thương mại Việt Nam năm 2005 và các quy định của pháp luật quốc tế / Vũ Khắc Thư ; Nghd. : TS. Bùi Xuân Nhựt . - H. : Khoa Luật, 2009 . - 132 tr. + CD- ROM + tóm tắt

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề lý luận, vai trò của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và sự điều chỉnh của pháp luật đối với loại hợp đồng này. Nghiên cứu các quy định của Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 và pháp luật quốc tế về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, làm rõ những vấn đề pháp lý trong việc thực thi áp dụng các quy định đó trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, giải quyết tranh chấp phát sinh có liên quan. Phân tích thực trạng áp dụng pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế ở Việt Nam, đặc biệt là những tồn tại và nguyên nhân của nó, từ đó tìm ra những giải pháp thiết thực và hữu hiệu nhất để nâng cao nhận thức, kỹ năng vận dụng có hiệu quả pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế trong thực tiễn kinh doanh của nước ta như: Việc hoàn thiện chế độ pháp lý về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế phải hướng tới việc tăng cường quyền tự do hợp đồng của các bên chủ thể; Có chiến lược xây dựng và kiện toàn chế độ pháp lý về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế phù hợp và song song với đường lối đổi mới kinh tế nói chung của đất nước; Việc hoàn thiện khung pháp lý về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế phải đảm bảo sự phù hợp với xu hướng quốc tế hóa của các quan hệ kinh tế thương mại, phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã và sẽ ký kết hoặc tham gia; Tham gia các công ước quốc tế về thương mại, các công ước quốc tế hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

MỤC LỤC

	Trang
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
<i>Danh mục từ viết tắt</i>	
MỞ ĐẦU	1
<i>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ HỢP</i>	6

ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ

1.1.	Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	6
1.1.1.	Khái niệm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	6
1.1.2.	Đặc điểm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	11
1.1.2.1.	Về chủ thể của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	12
1.1.2.2.	Về đối tượng của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	12
1.1.2.3.	Về đồng tiền thanh toán	15
1.2.	Vai trò của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và sự điều chỉnh của pháp luật đối với loại hợp đồng này	15
1.2.1.	Vai trò của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	15
1.2.2.	Luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	16
1.2.2.1.	Điều ước quốc tế trong thương mại quốc tế	17
1.2.2.2.	Luật quốc gia	20
1.2.2.3.	Tập quán quốc tế về thương mại	22
	Chương 2: CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT THƯƠNG MẠI VIỆT NAM 2005 VÀ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VỀ HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ	25
2.1.	Những tập quán thương mại thường hay sử dụng trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế quy định tại Incoterms	25
2.1.1.	FOB (Free on board) - Giao hàng lên tàu	26
2.1.2.	FCA (Free Carrier) - Giao cho người chuyên chở	28
2.1.3.	CFR (Cost and Freight) - Tiền hàng và cước phí	29
2.1.4.	CPT (Carriage paid to) - Cước phí đã trả tới	30
2.1.5.	CIF (Cost - Insurance - Freight) - Tiền hàng, bảo hiểm và cước phí	31
2.1.6.	CIP (Carriage insurance Paid to) - Cước phí và bảo hiểm đã trả tới	33

2.1.7.	EXW (EX works) - Giao tại xưởng	34
2.1.8.	FAS (Free alongside ship) - Giao dọc mạn tàu	34
2.1.9.	DAF (Delivered at frontier) - Giao hàng tại biên giới	35
2.1.10.	DES (Delivered ex ship) - Giao hàng trên tàu	36
2.1.11.	DEQ (Delivered ex quay) - Giao hàng trên cầu cảng	36
2.2.	Ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	37
2.2.1.	Điều kiện hiệu lực của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	37
2.2.1.1.	Chủ thể của hợp đồng	37
2.2.1.2.	Đối tượng của hợp đồng	40
2.2.1.3.	Nội dung hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	41
2.2.1.4.	Hình thức của hợp đồng	43
2.2.2.	Thủ tục ký kết hợp đồng	45
2.2.2.1.	Chủ thể có quyền ký hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	45
2.2.2.2.	Trình tự đàm phán và ký hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	45
2.3.	Một số nội dung thường quy định trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	50
2.3.1.	Tên hàng (đối tượng của hợp đồng mua bán)	51
2.3.2.	Số lượng	52
2.3.2.1.	Đơn vị tính số lượng	52
2.3.2.2.	Phương pháp quy định số lượng và phương pháp tính trọng lượng	53
2.3.3.	Quy cách, phẩm chất	54
2.3.4.	Giá cả	55
2.3.4.1.	Đồng tiền tính giá	56
2.3.4.2.	Phương pháp quy định giá	56
2.3.5.	Phương thức thanh toán	58
2.3.6.	Địa điểm và thời hạn giao nhận hàng	59

2.3.6.1.	Địa điểm giao hàng	59
2.3.6.2.	Thời hạn giao nhận hàng	59
2.4.	Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	60
2.4.1.	Các yếu tố cấu thành trách nhiệm do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	60
2.4.2.	Các căn cứ miễn trách của thụ trái	60
2.4.3.	Chế độ trách nhiệm do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	61
2.5.	giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	63
2.5.1.	Thương lượng	63
2.5.2.	Hòa giải	64
2.5.3.	Trọng tài	64
2.6.	Xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	66
	Chương 3: NHỮNG KIẾN NGHỊ TRONG VIỆC ÁP DỤNG PHÁP LUẬT NHẪM HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÁP LÝ CỦA HOẠT ĐỘNG KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ Ở VIỆT NAM	70
3.1.	Thực trạng áp dụng pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế ở Việt Nam và các giải pháp cần thực hiện	71
3.1.1.	Thực trạng áp dụng pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	71
3.1.2.	Những vấn đề cần chú ý trong quá trình đàm phán hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	73
3.1.3.	Những vấn đề cần chú ý trong quá trình soạn thảo và ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	76
3.1.4.	Những vấn đề cần chú ý trong khi thực hiện hợp đồng nhập khẩu	87

3.1.4.1.	Những vấn đề cần chú ý đối với nghĩa vụ mà người mua (người nhập khẩu) phải thực hiện theo hợp đồng	87
3.1.4.2.	Những vấn đề cần chú ý đối với việc thực hiện nghĩa vụ của người xuất khẩu nước ngoài	94
3.2.	Một số giải pháp hạn chế rủi ro trước khi ký kết, thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế đối với các chủ thể hợp đồng phía Việt Nam	95
3.2.1.	Trong phương thức đàm phán trực tiếp để ký kết hợp đồng nhập khẩu	95
3.2.2.	Trong phương thức đàm phán gián tiếp thông qua thư từ, điện tín, telex, fax...	95
3.2.3.	Những giải pháp nhằm hạn chế rủi ro trong việc ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	99
3.2.4.	Những giải pháp hạn chế rủi ro trong thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (chủ yếu đối với hợp đồng xuất khẩu, nhập khẩu)	110
3.2.4.1.	Những giải pháp đối với nghĩa vụ mà người mua (người nhập khẩu) thực hiện theo hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	110
3.2.4.2.	Những giải pháp đối với việc thực hiện nghĩa vụ xuất khẩu của người bán hàng (người xuất khẩu) phía nước ngoài	114
3.3.	Các giải pháp hoàn thiện về khung pháp lý về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	121
3.3.1.	Việc hoàn thiện chế độ pháp lý về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế phải hướng tới việc tăng cường quyền tự do hợp đồng của các chủ thể	121
3.3.2.	Có chiến lược xây dựng và kiện toàn chế độ pháp lý về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế phù hợp và song song với đường lối đổi mới kinh tế nói chung của đất nước	122
3.3.3.	Việc hoàn thiện khung pháp lý về hợp đồng mua bán hàng	123

hóa quốc tế phải đảm bảo sự phù hợp với xu hướng quốc tế hóa của các quan hệ kinh tế thương mại, phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã và sẽ ký kết hoặc tham gia

- 3.3.4. Tham gia các công ước quốc tế về thương mại, các công ước quốc tế hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế 124

KẾT LUẬN 127

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 130

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Tên tiếng Anh	Tên tiếng Việt
APEC	Asia – Pacific Economic Cooperation	Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á – Thái bình dương
ASEAN	Association of Southeast Asian Nations	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
B/L	Bill of lading	Vận đơn đường biển
CIF	Cost - Insurance - Freight	Tiền hàng, bảo hiểm và cước phí
CIP	Carriage insurance Paid to	Cước phí và bảo hiểm đã trả tới
CFR	Cost and Freight	Tiền hàng và cước phí
CFS	Container Freight Station	Đóng gói Côngtenơ
CPT	Carriage paid to	Cước phí đã trả tới
COR	Cargo Outturn Report	Biên bản hàng đồ vỡ hư hỏng
CY	Container yard	Cho hàng vào bãi côngtenơ
DAF	Delivered at frontier	Giao hàng tại biên giới
DDP	Delivered duty paid	Giao hàng thuế đã trả
DDU	Delivered duty unpaid	Giao hàng thuế chưa trả
DEQ	Delivered ex quay	Giao hàng trên cầu cảng
DES	Delivered ex ship	Giao hàng trên tàu
EXW	EX works	Giao tại xưởng
FAS	Free alongside ship	Giao dọc mạn tàu
FCA	Free Carrier	Giao cho người chuyên chở
FCL	Full container load	Giao hàng nguyên
FOB	Free on board	Giao hàng lên tàu
HĐMBHHQT		Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế
HĐXNK		Hợp đồng xuất nhập khẩu
L/C	Letter of credit	Thư tín dụng
LCL	Less than Container load	Giao hàng lẻ
MBHHQT		Mua bán hàng hóa quốc tế
MT	Metric ton	Mét tấn
NOR	Notice Of Readiness	Thông báo sẵn sàng xếp dỡ
ROROC	Report on Receipt Cargo	Biên bản kết toán nhận hàng voi tàu
WTO	World Trade Organization	Tổ chức thương mại thế giới